TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 492/2023/HC-PT
Ngày: 03-7-2023
V/v: *Khiếu kiện quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương

Bà Nguyễn Thị Cúc

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Cường, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:*** Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số 75/2023/TLPT-HC ngày 14 tháng 02 năm 2023, về *"Khiếu kiện quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 74/2022/HC-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:1478/2023/QĐXXPT-HC ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Kỳ L, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, đường C, khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Võ Khắc C, sinh năm 1954 (Có mặt).

Địa chỉ: Số F, tổ B, ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

**** Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K.

Địa chỉ: Số F, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Thanh N - Phó Chủ tịch (Có đơn xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Lư Thị Trang Đ – Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Công ty Cổ phần T6.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thọ T - Chủ tịch Hội đồng quản trị (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc T1 – Phó tổng Giám đốc (Có mặt).

Địa chỉ: Số C, đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

**** Người kháng cáo:*** người khởi kiện Ông Nguyễn Kỳ L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2021, ông* Nguyễn Kỳ L *trình bày:*

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2314/QĐ-KPHQ ngày 28/09/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh K (Sau đây gọi tắt là Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2314).

Lý do khởi kiện:

1) Biên bản Vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 10/BB-VPHC ngày 05/4/2021 của Ủy ban nhân dân phường D (Sau đây gọi tắt là Biên bản Vi phạm hành chính số 10) được lập không đúng quy định pháp luật:

1.1 Để có căn cứ lập biên bản vi phạm hành chính nêu trên: UBND phường D có giấy mời số 12/GM-UBND ký ngày 28/01/2021 mời ông Nguyễn Kỳ L vào ngày 29/01/2021 có mặt tại thửa đất để chứng kiến việc đo đạc, kiểm tra hiện trạng diện tích đất vi phạm hành chính. Lúc đó, ông Nguyễn Kỳ L đang đi khám bệnh tim, vì thời hạn giấy mời chỉ trước một ngày, nên ông Nguyễn Kỳ L không thể có mặt. Việc làm này của UBND phường D đã vi phạm nghiêm trọng Khoản 1 Điều 9 Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 25/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ có nội dung "… giấy mời được gửi đến người nhận ít nhất 3 ngày làm việc trước ngày họp".

1.2 Để có căn cứ xác minh tình tiết vi phạm hành chính: UBND phường D đã có đủ 3 giấy mời:

- Giấy mời số 129/GM-UBND ngày 19/7/2021;

- Giấy mời số 133/GM-UBND ngày 11/8/2021;

- Giấy mời số 140/GM-UBND ngày 7/9/2021.

Trên nội dung của 3 giấy mời này đều có phần ghi chú: UBND phường D không làm việc với người nhận ủy quyền từ ông Nguyễn Kỳ L.

- Do ông Nguyễn Kỳ L đang bị bệnh tim và UBND phường D không chấp nhận người ủy quyền của ông L nên UBND phường cho rằng ông L *"vắng mặt không lý do"*.

Đối chiếu Điều 138 Bộ Luật Dân sự 2015, hành vi này của Chủ tịch UBND phường D đã thủ tiêu quyền được ủy quyền của ông L.

Kết luận: UBND phường D cố tình làm trái luật để đạt mục đích buộc ông L vắng mặt và không chấp nhận việc trình bày ý kiến của ông L, thông qua người đại diện hợp pháp của ông L.

2) Biên bản Vi phạm hành chính số 10 đã áp đặt hành vi vi phạm:

Biên bản Vi phạm hành chính số 10 cho rằng ông Vũ Kỳ L1 có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị thuộc phần đất của Công ty CP T6 để xây dựng công trình là vi phạm điểm c khoản 4 Nghị định 91/2019 ngày 19/01/2019 của Chính phủ về xử phạt VPHC trong lĩnh vực đất đai. Ông Nguyễn Kỳ L không có hành vi chiếm đất, vì:

- Đất này có nguồn gốc của ông Nguyễn Thanh S tự khai phá từ năm 1981, trên đất chưa có người sử dụng phù hợp chính sách khuyến khích khai hoang của nhà nước đã được các cư dân sinh sống tại địa phương cùng thời kỳ và chính quyền cơ sở xác nhận.

- Ngày 28/08/2003, ông Nguyễn Kỳ L và bà Ngô Đình Lệ T2 (vợ của ông Nguyễn Kỳ L) nhận chuyển nhượng lại phần đất này và quản lý, sử dụng, xây dựng công trình trên đất từ năm 2003 cho đến nay (đã có hàng rào bao bọc quanh đất). Do đó, ông L không vi phạm chiếm đất để xây dựng công trình.

- Tại QĐ số 3725/QĐ-UBND ngày 21/10/2010 của UBND huyện P giải quyết tranh chấp giữa bà Ngô Đình Lệ T2 với ông Bùi Văn Đ1 đã xác định rất rõ về nguồn gốc phần đất này.

- Công ty CP T6 có Mã số doanh nghiệp A, có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 28/2/2006, Công ty được Ban Q giao đất bằng QĐ giao đất số 34/QĐ-BQLPTPQ ngày 10/4/2012.

- Việc giao đất này diễn ra sau thời gian ông L sử dụng đất, có phần đất của ông L đang sử dụng, nhưng Ủy ban nhân dân tỉnh K chưa có QĐ thu hồi và bồi thường cho ông L, là không hợp pháp.

Từ các căn cứ pháp luật nêu trên và thực tế khách quan về việc sử dụng đất của ông Nguyễn Kỳ L, cho thấy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2314/QĐ-KPHQ ngày 28/09/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh K, là trái pháp luật, vì các lý do sau:

- Thứ nhất: Biên bản vi phạm hành chính số 10 và Biên bản xác minh số 29/BB-XM ngày 13/09/2021 (sau đây gọi tắt là Biên bản xác minh số 29), do Ủy ban nhân dân phường D ban hành khi ông Nguyễn Kỳ L không nhận được giấy mời là vi phạm pháp luật nghiêm trọng;

- Thứ hai: Ông Nguyễn Kỳ L không thực hiện khoản 3 Điều 1 Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2314 vì 2.552m^2 đất không có tọa độ, góc ranh, không có số thửa, không có tờ bản đồ nên không rõ ràng vị trí thửa đất ở đâu để thực hiện.

-Thứ ba: Ông Nguyễn Kỳ L không thực hiện khoản 5 Điều 1 Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2314 vì trước năm 2020, ông Nguyễn Kỳ L đã sử dụng đất ổn định, không tranh chấp, đã xây dựng một số hạng mục công trình trên đất, nhưng không bị nhắc nhở.

Do đó, ông Nguyễn Kỳ L yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tuyên hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2314/QĐ-KPHQ ngày 28/09/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh K.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Chủ tịch* Ủy ban nhân dân tỉnh K *có ý kiến* đối *với yêu cầu của người khởi kiện, như sau:*

Thứ nhất, ông Nguyễn Kỳ L khởi kiện cho rằng Biên bản vi phạm hành chính số 10 và Biên bản xác minh số 29/BB-XM ngày 13/9/2021 do UBND phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang ban hành khi ông Nguyễn Kỳ L không nhận được giấy mời là vi phạm pháp luật nghiêm trọng:

Ngày 28/01/2021, công chức địa chính xây dựng phường D có lập Biên bản về việc bàn giao Giấy mời số 12/GM-UBND, nội dung mời ông Nguyễn Kỳ L, vào ngày 29/01/2021, phải có mặt để chứng kiến việc đo đạc xác định diện tích mà ông L đang sử dụng tại tổ E, khu phố G, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Theo Biên bản thể hiện thì ông L trực tiếp nhận giấy mời và có ký tên.

Tuy nhiên, khi Ủy ban nhân dân phường D tiến hành đo đạc, kiểm tra hiện trạng diện tích đất ông Nguyễn Kỳ L đang quản lý thì ông L không có mặt và giao cho người đại diện là ông Tạ Ngọc P (bên được ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền số 00826, Quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Phòng Công chứng số 2 Thành phố H ngày 14/01/2021) tham dự. Do đó, công chức địa chính xây dựng phường D biên bản đo đạc, kiểm tra hiện trạng diện tích đất ông Nguyễn Kỳ L đang quản lý sử dụng ngày 29/01/2021 với sự chứng kiến của ông Trần Văn H, khu phố G, phường D, thành phố P và đại diện hộ dân là ông Tạ Ngọc P.

Sau đó, Ủy ban nhân dân phường D đã phát hành 02 Giấy mời số 41/GM-UBND ngày 24/3/2021 và Giấy mời số 48/GM-UBND ngày 29/3/2021 qua đường bưu điện gửi mời ông Nguyễn Kỳ L đến làm việc, tuy nhiên ông L vắng mặt.

Ngày 05/4/2021, Ủy ban nhân dân phường D tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 10/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Kỳ L và trước khi lập Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 29/BB-XM ngày 13/9/2021 thì Ủy ban nhân dân phường D đã phát hành Giấy mời số 140/GM-UBND ngày 07/9/2021 và gửi bưu điện đến ông Nguyễn Kỳ L, nhưng ông L vắng mặt nên biên bản được lập có sự chứng kiến của ông Diệp Thanh T3 và ông Nguyễn Nhựt T4.

Tại khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định về lập biên bản vi phạm hành chính: *"Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không có mặt tại nơi vi phạm hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản thì biên bản phải có chữ ký của đại diện chính quyền cơ sở nơi xảy ra vi phạm hoặc của hai người chứng kiến".*

Theo quy định, khi lập biên bản vi phạm hành chính mà người vi phạm không có mặt và không ký tên vào biên bản thì phải có chữ ký của đại diện chính quyền cơ sở nơi xảy ra vi phạm hoặc của hai người chứng kiến. Do đó, việc ông Nguyễn Kỳ L cho rằng Biên bản vi phạm hành chính và Biên bản xác minh do UBND phường D ban hành khi ông Nguyễn Kỳ L không nhận được giấy mời là vi phạm pháp luật nghiêm trọng, là không có cơ sở để xem xét.

Thứ hai, ông Nguyễn Kỳ L khởi kiện cho rằng tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2314/QĐ-KPHQ ông L không thực hiện được vì diện tích 2.552m^2 đất không có tọa độ, góc ranh, không có số thửa, không có số tờ bản đồ, nên không rõ ràng vị trí thửa đất ở đâu, để thực hiện:

Lý do khởi kiện này của ông L không có căn cứ, vì:

- Biên bản đo đạc, kiểm tra hiện trạng diện tích đất ông Nguyễn Kỳ L đang quản lý sử dụng ngày 29/01/2021 do UBND phường D, thể hiện đầy đủ vị trí thửa đất, diện tích, tọa độ, vật kiến trúc.

- Khi lập Biên bản vi phạm hành chính số 10 và Biên bản đo đạc, kiểm tra hiện trạng diện tích đất ông L đang quản lý sử dụng ngày 29/01/2021, UBND phường D đã gửi các biên bản này cho ông Nguyễn Kỳ L, việc gửi bảo đảm được thực hiện qua đường bưu điện và có biên lai của bưu cục giao dịch P1.

Thứ ba, ông Nguyễn Kỳ L khởi kiện cho rằng ông không thực hiện được khoản 5 Điều 1 Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2314, vì từ trước năm 2020 ông đã sử dụng ổn định, không tranh chấp và đã xây dựng cơ bản một số hạng mục, nhưng không bị ai nhắc nhở, can thiệp:

Lý do khởi kiện này của ông L không có căn cứ, vì:

Tại Báo cáo số 22/BC-UBND ngày 08/4/2021 của UBND phường D thể hiện nguồn gốc đất với diện tích 2.552m^2 tại khu phố G, phường D mà vợ chồng bà Ngô Đình Lệ T2 và ông Nguyễn Kỳ L vào chiếm vào năm 2015 - 2016 để xây dựng công trình tường rào và nhà ở đã bị UBND huyện P (nay là UBND thành phố P) ban hành Quyết định số 4355/QĐ-CC ngày 06/9/2016 và Quyết định số 4445/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 cưỡng chế phá vỡ đối với các công trình vi phạm trật tự xây dựng tại khu phố G, thị trấn D, huyện P (nay là phường D, thành phố P).

Năm 2017, bà Ngô Đình Lệ T2 khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyết định hành chính về việc giao đất, cho thuê đất. Vụ kiện đã được Tòa án đưa ra xét xử sơ thẩm bằng Bản án hành chính sơ thẩm số 67/2017/HC-ST ngày 04/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang và Bản án hành chính phúc thẩm số 476/2019/HC-PT ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân

dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả phán quyết cuối cùng của Tòa án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Đình Lệ T2.

Từ kết quả tuyên xử của Tòa án cấp phúc thẩm, Ủy ban nhân dân thị trấn D có Thông báo số 193/TB-UBND ngày 11/12/2020 về việc tháo dỡ, di dời công trình nhà ở, nhà tạm tại thửa đất tọa lạc tại khu phố G, thị trấn D, huyện P.

Ngày 14/12/2020, ông Nguyễn Kỳ L có đơn khiếu nại Thông báo số 193/TB-UBND ngày 11/12/2020 của UBND thị trấn D vì ông L cho rằng 05 nhà ở và 02 căn nhà vệ sinh là tài sản riêng của ông L, có trước thời kỳ hôn nhân nên việc bà Ngô Đình Lệ T2 khởi kiện hành chính là việc cá nhân của bà T2.

Từ các nội dung nêu trên, việc ông Nguyễn Kỳ L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 2314/QĐ-KPHQ ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là không có cơ sở chấp nhận; Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kỳ L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần T6 *có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông* Nguyễn Kỳ L*:*

Ngày 14/4/2011, Ban Q (nay là Ban Q) ban hành Quyết định số 68/QĐ-BQLPTPQ về việc giao đất cho Công ty Cổ phần T6 với diện tích 6.400,8m^2 tại khu phố G, thị trấn D (nay là phường D), huyện P (nay thành phố), tỉnh Kiên Giang để thực hiện Dự án Khu biệt thự cao cấp B - P; ngày 21/4/2011, Ban Q ban hành Quyết định số 70/QĐ-BQLPTPQ về việc giao đất cho Công ty Cổ phần T6 với diện tích 8.575,4m^2 tại khu phố G, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang để thực hiện Dự án Khu biệt thự cao cấp B - P. Ban Q đã bàn giao đất cho công ty theo biên bản số 07 ngày 23/02/2012.

Phần đất 2.552m^2 mà ông Nguyễn Kỳ L đang bao chiếm, sử dụng trái phép nằm trong diện tích đất của Ban Q (nay là Ban Q) giao cho C1 để triển khai đầu tư xây dựng dự án Khu biệt thự cao cấp Bà Kèo. Phần đất này có vị trí trùng khớp với phần đất mà bà Ngô Đình Lệ T2 bao chiếm trái phép tại Dự án đã được Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bằng Bản án số 476/2019/HC-PT ngày 18/7/2019, đã có hiệu lực pháp luật. C1 khẳng định, toàn bộ quá trình triển khai thực hiện Dự án từ bước khảo sát, đo đạc, lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng đến nay ông Nguyễn Kỳ L không có bất cứ liên quan gì đến phần diện tích quyền sử dụng đất nêu trên.

Hành vi chiếm đất của ông L đã bị UBND phường D phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P tiến hành đo đạc, xác minh nguồn gốc, lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông L và tổng hợp báo cáo trình Lãnh đạo UBND thành phố P và UBND tỉnh K ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 28/9/2021, Chủ tịch UBND tỉnh K ký ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2314 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Kỳ L *"Buộc ông* Nguyễn Kỳ L *khôi phục lại tình*

trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại diện tích 2.552 m^2 đất đã bao chiếm..., thời gian thực hiện khắc phục hậu quả là 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định" nhưng đến nay ông L vẫn cố tình không chấp hành và nộp đơn khởi kiện nhằm mục đích kéo dài thời gian, gây khó khăn cho công tác quản lý của chính quyền và Chủ đầu tư trong việc triển khai thực hiện Dự án. Do đó, C1 đề nghị TAND tỉnh Kiên Giang sớm đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kỳ L, buộc ông Nguyễn Kỳ L phải thực hiện các nội dung trong Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2341 của Chủ tịch UBND tỉnh K.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 74/2022/HC-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kỳ L về việc yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2314/QĐ-KPHQ ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh K về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/6/2022, người khởi kiện ông Nguyễn Kỳ L kháng cáo đề nghị sửa bản án hành chính sơ thẩm nêu trên theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L về việc hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2314/QĐ-KPHQ ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh K. Bởi lẽ: Thứ nhất: việc ban hành Biên bản vi phạm hành chính số 10 và Biên bản xác minh số 29 của Ủy ban nhân dân phường D không đúng trình tự thủ tục về thời gian và quyền được ủy quyền; Thứ hai: Một hành vi vi phạm hành chính được lập biên bản vi phạm hành chính đối với 2 người: một đối với ông Nguyễn Kỳ L về hành vi chiếm đất; hai là đối với bà Ngô Đình Lệ T2 về hành vi xây dựng công trình không có giấy phép.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và nội dung đơn kháng cáo của người khởi kiện. Đồng thời, ông Võ Khắc C cho rằng Ủy ban nhân dân tỉnh K đã ban hành quyết định thu hồi quyết định 3725 nhưng không giành quyền khiếu nại cho ông Nguyễn Kỳ L, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông L.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện giữ nguyên quan điểm của người bị kiện, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Đồng thời, bà Lư Thị Trang Đ cho rằng quyết định 3725 ban hành không đúng thẩm quyền nên bị thu hồi; diện tích đất bà T2 khởi kiện nhưng Ủy ban nhân dân tỉnh K được cấp giấy và cho các doanh nghiệp thuê, sử dụng; bà T2 không có tài sản gì trên đất và yêu cầu khởi kiện của bà T2 đã bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao không chấp nhận.

- Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giữ nguyên quan điểm của Công ty Cổ phần T6, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

- Các đương sự không thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kỳ L về việc yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2314/QĐ-KPHQ ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh K, là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông L; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Kỳ L là hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm: Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai, triệu tập hợp lệ các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, vắng mặt người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhưng các đương sự đã có lời trình bày trong hồ sơ vụ án, và đã có người ủy quyền hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, tham gia phiên tòa. Việc vắng mặt của họ tại phiên tòa phúc thẩm, không ảnh hưởng đến việc xét kháng cáo của người khởi kiện. Do đó, căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Kỳ L:

[2.1]. Về thẩm quyền ban hành quyết định bị kiện:

Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2314 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[2.2]. Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định bị kiện:

Ngày 29/01/2021, Ủy ban nhân dân phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang lập Biên bản đo đạc, kiểm tra hiện trạng diện tích đất ông Nguyễn Kỳ L đang quản lý sử dụng, xác định vị trí thửa đất, diện tích, tọa độ, vật kiến trúc. Ngày 05/4/2021, cán bộ địa chính Ủy ban nhân dân phường D vi phạm hành chính số 10 đối với ông Nguyễn Kỳ L về hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị với tổng diện tích 2.552m^2. Thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính nêu trên, ông L vắng mặt, nhưng có hai người chứng kiến là ông Diệp Thanh T3 và ông Nguyễn Nhựt T4.

Tại khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định về lập biên bản vi phạm hành chính: *"Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không có mặt tại nơi vi phạm hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản thì biên bản phải có chữ ký của đại diện chính quyền cơ sở nơi xảy ra vi phạm hoặc của hai người chứng kiến".*

Sau đó, Ủy ban nhân dân phường D đã gửi các biên bản này cho ông Nguyễn Kỳ L qua đường bưu điện. Như vậy, việc lập Biên bản vi phạm hành chính số 10 đúng quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 40 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Do hết thời hiệu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Chủ tịch UBND tỉnh K ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2314 đối với ông Nguyễn Kỳ L theo khoản 2 Điều 65 và khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính, là đúng quy định về trình tự, thủ tục.

[2.3]. Về tính có căn cứ của quyết định bị kiện:

Năm 2017, bà Ngô Đình Lệ T2 (vợ của ông Nguyễn Kỳ L) cho rằng Ban Q giao đất cho Công ty Cổ phần T6 và Công ty Cổ phần D, có một phần đất khoảng 4.000m^2 của bà. Do đó, bà T2 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: hủy một phần Quyết định số 68/QĐ-QLPTPQ ngày 14/4/2011 về việc giao đất cho Công ty Cổ phần T6; hủy Quyết định số 70/QĐ-BQLPTPQ ngày 21/4/2011 về việc giao đất cho Công ty cổ phần T6; hủy Quyết định số 55/QĐ-BQLPTPQ ngày 08/7/2013 về việc giao đất cho Công ty cổ phần D thuê và hủy Quyết định số 82/QĐ-BQLPTPQ ngày 26/9/2013 về việc điều chỉnh Quyết định số 55/QĐ-BQLPTPQ; các quyết định nêu trên đều của Ban Q ban hành. Đồng thời kiến nghị UBND huyện P công nhận quyền sử dụng đất cho bà với diện tích khoảng 3.800m^2, mà bà nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Thanh S, ông Phan Sỹ T5 và bà Nguyễn Thị N1.

Tuy nhiên, tại Bản án hành chính phúc thẩm số 476/2019/HC-PT ngày 18/7/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Đình Lệ T2.

Tại Thông báo số 303/TB-VKS-HC ngày 17/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã trả lời cho bà Ngô Đình Lệ T2, với nội dung không có căn cứ kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 476/2019/HC-PT ngày 18/7/2019

của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Thông báo số 104/TB-TA ngày 26/4/2022, Tòa án nhân dân tối cao đã trả lời cho ông Nguyễn Kỳ L, với nội dung: Không có căn cứ kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 476/2019/HC-PT ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, theo thủ tục tái thẩm.

Nay, ông Nguyễn Kỳ L tiếp tục sử dụng 2.552m^2 đất, trùng với vị trí đất bà T2 tranh chấp trước đây, xây dựng nhiều công trình trên đất, mà không có sự đồng ý của Công ty Cổ phần T6, là hành vi chiếm đất.

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc ông Nguyễn Kỳ L khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.4]. Tại điểm d, khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định về Nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính như sau:

"...d) Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần.

Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính đó."

Căn cứ quy định nêu trên của pháp luật, kháng cáo của ông Nguyễn Kỳ L cho rằng Ủy ban nhân dân tỉnh K xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Kỳ L và đồng thời lại xử phạt vi phạm hành chính đối với cả bà Ngô Đình Lệ T2, là không đúng pháp luật, là không có căn cứ chấp nhận.

[2.5]. Từ những phân tích nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kỳ L về việc yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2314/QĐ-KPHQ ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh K, là đúng pháp luật, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Kỳ L, cần giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

[3]. Ý kiến của người bị kiện, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, được chấp nhận.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, được chấp nhận.

[5]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Kỳ L không được chấp nhận, nên ông L phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính; Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Kỳ L.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 74/2022/HC-ST ngày 14/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, về "Khiếu kiện quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai", giữa người khởi kiện là ông Nguyễn Kỳ L với người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K.

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 38, Điều 58, Điều 65, Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 14, Điều 38, Điều 40 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kỳ L về việc yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2314/QĐ-KPHQ ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh K về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực quản lý đất đai.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án hành chính phúc thẩm: Buộc ông Nguyễn Kỳ L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001970 ngày 24/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang, (Ông L đã nộp đủ án phí phúc thẩm).

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương **Nguyễn Thị Cúc** **Nguyễn Thị Thúy Hòa**